

Số: 59 /2020/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 24 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải
trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải đường bộ và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 8440/TTr-SGTVT ngày 06 tháng 11 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã trong và ngoài tỉnh Đồng Nai, được chấp thuận khai thác tuyến vận tải hành khách cố định trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Phương tiện dùng để trung chuyển hành khách

1. Xe ô tô trung chuyển hành khách đáp ứng các quy định tại khoản 9 Điều 3, khoản 5 Điều 4, khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 2 Điều 22 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; khoản 2 khoản 3 Điều 21 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; niên hạn được tính theo quy định về niên hạn của xe ô tô chở người quy định tại Nghị định số 95/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định về niên hạn sử dụng đối với các loại xe ô tô chở hàng và xe ô tô chở người.



2. Xe trung chuyển hành khách chỉ được sử dụng để trung chuyển hành khách đi trên các tuyến cố định được chấp thuận cho đơn vị khai thác, không trung chuyển hành khách đi trên các tuyến cố định không được chấp thuận cho đơn vị khai thác.

Điều 4. Phạm vi và thời gian hoạt động

1. Phạm vi hoạt động:

a) Xe trung chuyển hành khách của các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định chỉ được trung chuyển hành khách trên khu vực địa bàn nội ô của các huyện, thành phố thuộc tỉnh Đồng Nai, nơi có bến xe mà đơn vị được chấp thuận khai thác vận tải hành khách theo tuyến cố định.

b) Xe trung chuyển hành khách không được hoạt động vượt quá ranh giới địa bàn tỉnh Đồng Nai sang phạm vi tỉnh liền kề để đón, trả khách.

2. Thời gian hoạt động: Các xe trung chuyển của các đơn vị được hoạt động trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Đồng Nai phải đảm bảo và phù hợp với thời gian khai thác tuyến được Sở Giao thông vận tải Đồng Nai chấp thuận và phải chấp hành nghiêm quy định của hệ thống biển báo hiệu đường bộ.

Điều 5. Trách nhiệm của các tổ chức, doanh nghiệp

1. Trách nhiệm của các doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định:

a) Xây dựng phương án tổ chức hoạt động của các xe trung chuyển thuộc đơn vị mình báo cáo Sở Giao thông vận tải Đồng Nai, Sở Giao thông vận tải đối lưu và Bến xe hai đầu tuyến để theo dõi, quản lý.

b) Không được thu thêm bất kỳ khoản chi phí nào khác đối với hành khách đi trên xe trung chuyển, chỉ được thu tiền vé hành khách đi trên tuyến cố định theo đúng giá đã đăng ký, công khai, niêm yết theo quy định.

c) Báo cáo danh sách xe thực hiện trung chuyển hành khách cho Sở Giao thông vận tải Đồng Nai và Bến xe hai đầu tuyến; Thực hiện niêm yết công khai biển số xe, thời gian hoạt động của các xe trung chuyển tại bến.

d) Báo cáo sản lượng khách trung chuyển thực hiện được cho Sở Giao thông vận tải Đồng Nai và Bến xe hai đầu tuyến định kỳ hàng quý, 06 tháng, 09 tháng, năm. Ngày thực hiện chế độ báo cáo Quý vào ngày 05 của tháng đầu tiên của Quý sau. Ngày thực hiện báo cáo năm từ ngày 05 đến ngày 10 của tháng 01 năm sau.

2. Trách nhiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý khai thác và kinh doanh bến xe:

a) Tổ chức theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động của các xe trung chuyển của đơn vị vận tải có tuyến cố định hoạt động tại bến xe, tổng hợp báo cáo sản lượng của các xe trung chuyển hoạt động tại bến cho Sở Giao thông vận tải Đồng Nai định kỳ hàng quý, 06 tháng, 09 tháng, năm. Ngày thực hiện chế độ báo cáo Quý vào ngày 05 của tháng đầu tiên của Quý sau. Ngày thực hiện báo

cáo năm từ ngày 05 đến ngày 10 của tháng 01 năm sau.

b) Niêm yết công khai biển số xe, thời gian hoạt động của các xe trung chuyển tại bến cùng với chất lượng dịch vụ vận tải mà các đơn vị vận tải đã cung cấp cho Bến xe.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước

1. Sở Giao thông vận tải Đồng Nai:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Thực hiện quản lý xe trung chuyển hành khách theo quy định pháp luật và các nội dung được quy định tại Quyết định này.

c) Thực hiện kiểm tra, xử lý vi phạm của xe trung chuyển hành khách theo quy định pháp luật.

d) Tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động của xe trung chuyển báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ một năm một lần trước ngày 15 tháng 01 năm sau.

2. Công an tỉnh Đồng Nai: Thực hiện kiểm tra, xử lý vi phạm hoạt động của xe ô tô trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải Đồng Nai triển khai thực hiện Quyết định này trên địa bàn quản lý.

b) Chỉ đạo lực lượng chức năng thực hiện kiểm tra, xử lý vi phạm hoạt động của xe ô tô trung chuyển hành khách trên địa bàn quản lý.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2021

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / bn

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Bộ Giao thông vận tải (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VB QPPL – Bộ Tư pháp;
- Tổng Cục Đường bộ Việt Nam;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng (KTN);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Tan. (2gb)

<D:\2020\UBT\Tham mưu GT>

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng

